TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỤC NGẠN** TỈNH BẮC GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **40**/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 12/07/2018
V/v Tranh chấp hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Việt Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Ngọc Côn.
2. Ông Trần Đăng Thanh.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Đức Nhường - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên toà: Ông Hoàng Minh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 07 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 102/2018/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 04 năm 2018 về việc tranh chấp "Hôn nhân gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 11 tháng 06 năm 2018 giữa các đương sự:

** Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị X** - Sinh năm 1989.*

- Địa chỉ: Tổ 62 - Khu 5 - Phường C - Thành Phố H - Tỉnh Quảng Ninh.

** Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn H** - Sinh năm 1981.*

- Địa chỉ: Thôn G - Xã T - Huyện LN - Bắc Giang.

Chị X có mặt, anh H vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 16/04/2018 và những lời khai của nguyên đơn chị Nguyễn Thị X, lời khai của bị đơn anh Nguyễn Văn H và trong quá trình xét xử nội dung vụ án như sau:

Chị Nguyễn Thị X và anh Nguyễn Văn H kết hôn với nhau vào tháng 10 năm 2009. Trước khi kết hôn hai bên có được tự do tìm hiểu và tự nguyện đến với nhau, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo đúng phong tục địa phương. Chị X anh H có đến Ủy ban nhân dân xã T, huyện LN đăng ký kết hôn. Sau ngày cưới chị X anh H về chung sống cùng nhau ngay và ở tại thôn Giáp Trung - Xã T - Huyện LN - Tỉnh Bắc Giang, được một thời gian thì chị X anh H xuống thành phố H, tỉnh Quảng Ninh làm công nhân. Chị X cho rằng hai vợ chung sống với nhau đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do không hợp nhau, vợ chồng có nhiều bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, anh H không chịu làm ăn và không lo được cuộc sống cho chị và con, chị và anh H đã ly thân từ tháng 8 năm 2017 đến nay. Anh H xác định vợ chồng không có mâu thuẫn gì, vợ chồng thỉnh thoảng có cãi nhau nhưng không nghiêm trọng. Nay chị X xác định tình cảm vợ chồng với anh H không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H. Anh H xác định tình cảm vẫn còn nên không đồng ý ly hôn với chị X.

Về con chung: Trong quá trình chung sống chị X anh H có 01 con chung là cháu Nguyễn Huy H - Sinh ngày 12/10/2010. Vợ chồng ly hôn chị X nhận nuôi cháu Hoàng, không đề nghị anh H phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị. Anh H cũng có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Hoàng không đề nghị chị X cấp dưỡng nuôi con cùng anh.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị X, anh H đều xác nhận không có tài sản chung, không liên quan vay nợ ai. Không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản công nợ.

Tại phiên tòa chị X vẫn giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện. Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H và giải quyết việc nuôi con chung. Anh H vắng mặt tại phiên tòa tuy nhiên trong lời khai của mình anh xác định tình cảm vợ chồng với chị X vẫn còn, chị X xin ly hôn anh không đồng ý. Về con chung vợ chồng ly hôn anh nhận nuôi con chung không đồng ý để chị X nhận nuôi con chung, chị X anh H đều không đề nghị giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về thủ tục tố tụng của Toà án trong quá trình thụ lý cũng như giải quyết vụ án và sự chấp hành pháp luật của các đương theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định về tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ của mình tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đầy đủ các quy định về quyền và nghĩa vụ của mình tại các Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 56, Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị X.

Cho chị Nguyễn Thị X được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

Giao cho chị Nguyễn Thị X nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Nguyễn Huy H - Sinh ngày 12/10/2010. Việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét giải quyết.

Về tài sản, công nợ không đặt ra xem xét giải quyết

Về án phí chị Nguyễn Thị X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Chị Nguyễn Thị X khởi kiện yêu cầu Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn giải quyết ly hôn, con chung với anh Nguyễn Văn H. Đây là quan hệ tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa anh H vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh H.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị X anh H tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau vào năm 2009 có đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T huyện LN, tỉnh Bắc Giang. Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn. Chị X làm đơn đề nghị giải quyết ly hôn với anh H. Trong quá trình làm việc cũng như tại phiên Tòa ngày hôm nay chị X kiên quyết ly hôn, không muốn quay về đoàn tụ với anh H, anh H không đồng ý

ly hôn với chị X. Hội đồng xét xử nhận thấy chị X, anh H có mâu thuẫn với nhau trong cuộc sống, do hai bên không quan tâm tới nhau, không hiểu nhau làm cho tình cảm rạn nứt, cuộc sống không có hạnh phúc. Hai bên có liên lạc níu kéo nhưng không có kết quả, vợ chồng không ai còn quan tâm tới ai. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị X anh H mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy Hội đồng xét xử cần chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của chị X. Cho chị X được ly hôn với anh H theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[3] Về con chung:

Chị X anh H có 01 con chung là: Cháu Nguyễn Huy H - Sinh ngày 12/10/2010. Chị X và anh H đều có nguyện vọng nhận nuôi cháu Hoàng khi vợ chồng ly hôn, không đề nghị giải quyết cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy cháu H là con chung duy nhất của chị X và anh H do vậy chị X và anh H đều có quyền và nghĩa vụ chăm sóc, giáo giục để cháu Hoàng phát triển lành mạnh về thể chất, tinh thần, trở thành người có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên hiện nay chị X và cháu Hoàng đã chuyển về ở ổn định tại Phường Ca, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh có hộ khẩu riêng từ năm 2016, chị X hiện đang là công nhận điện tử có hợp đồng lao động và mức thu nhập ổn định đủ điều kiện để trang trải nuôi con, cháu H cũng có nguyện vọng ở với chị X khi bố mẹ ly hôn. Để tránh xáo trộn về nơi ở và việc học hành của cháu H cũng như để thuận tiện cho việc chăm sóc con chung. Cần giao cháu H cho chị X nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân gia đình và phù hợp với nguyện vọng của cháu H. Việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, công nợ chung: Chị X anh H không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, công nợ chung. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

**** Vì các lẽ trên.***

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 56, Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân gia đình.

Căn cứ các Điều 6, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị X.

1. Cho chị Nguyễn Thị X được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

2. Giao cho chị Nguyễn Thị X nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Nguyễn Huy H - Sinh ngày 12/10/2010. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn anh Nguyễn Văn H được quyền đi lại thăm nuôi cháu H không ai được ngăn cản anh H thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị X phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị X đã nộp số tiền 300.000 đồng tiền dự phí án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn theo biên lai thu số: AA/2016/0003331 ngày 19/4/2018. Khoản tiền này chuyển thành án phí.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Nơi nhận:
- Toà án ND tỉnh Bắc Giang
- Viện kiểm ND tỉnh Bắc Giang;
- Viện kiểm sát ND huyện Lục Ngạn;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- Chi cục THA huyện Lục Ngạn.
- UBND xã T, huyện LN;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Việt Hùng